

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã); số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027-2031; Quy định số 183-QĐ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về biên chế các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương; cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các tỉnh, thành phố năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên

chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 768-QĐ/TU ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế của tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Xét Tờ trình số 334/TTr-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã); số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã); số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP năm 2026 như sau:

1. Biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và biên chế dự phòng) đến hết năm 2026: 7.265 biên chế (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình: 59.989 người làm việc.

3. Số lượng hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ

trợ trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế: 7.289 hợp đồng.

- Thời gian hợp đồng: Không quá 12 tháng.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị).

Điều 2. Trong năm 2026, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổng số biên chế cán bộ, công chức đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao để triển khai thực hiện cơ cấu lại đội ngũ và sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *C/*



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính



Phụ lục

**GAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ TỔNG BIÊN CHẾ
CÁN BỘ CÔNG CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/9/2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2026	
		Tại thời điểm tháng 9/2026	Đến hết năm 2026
	TỔNG SỐ	7.265	7.265
I	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.265	2.265
I	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.265	2.265
1	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	68	68
2	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	128	128
3	Sở Tài chính	200	200
4	Sở Nội vụ	189	189
5	Thanh tra tỉnh	231	231
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	429	429
7	Sở Công Thương	240	240
8	Sở Xây dựng	149	149
9	Sở Văn hoá và Thể thao	73	73
10	Sở Du lịch	47	47
11	Sở Khoa học và Công nghệ	91	91
12	Sở Y tế	142	142
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	110	110
14	Sở Tư pháp	56	56

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2026	
		Tại thời điểm tháng 9/2026	Đến hết năm 2026
15	Sở Ngoại vụ	22	22
16	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	63	63
17	Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình	27	27
II	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã	4.990	4.970
III	Dự phòng	10	30